TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: 809 /TB-CQLTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-CQLTT ngày 14/10/2022 về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp xin thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá:

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp, Địa chỉ: Số 60, Đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Tên tài sản bán đấu giá: Tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu, gồm 06 lô hàng, cụ thể: (đính kèm bảng kê)

Lô 1: Tai nghe, micro, loa, đèn năng lượng, sạc điện thoại, chỉnh âm thanh, miếng dán cường lực điện thoại. Tổng trị giá: 69.220.000 đồng.

Lô 2: Thước kéo, thước dây, kềm, máy khoan, máy mài. Tổng trị giá: 26.375.000 đồng.

Lô 3: Gương chiếu hậu, kèn xe máy. Tổng trị giá: 5.750.000 đồng.

Lô 4: Giày dép các loại. Tổng trị giá: 8.600.000 đồng.

Lô 5: Quần áo các loại, kính mát. Tổng trị giá: 28.350.000 đồng.

Lô 6: Tay gạc cửa, bản lề cửa, kính hàn, bình xăng máy nổ, đèn đội đầu, vòi nước. Tổng trị giá: 14.792.000 đồng.

3. Giá khởi điểm của toàn bộ tài sản bán đấu giá là: 153.087.000 đồng.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá:

- Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản số: 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp. (Phụ lục I đính kèm)

- Ngoài ra tổ chức đấu giá nào có kinh nghiệm đấu giá lâu năm nhất được cộng thêm 05 điểm tại mục "V-Tiêu chí khác" của bảng chấm điểm được quy định tại Thông tư số: 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

5. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký:

Kể từ ngày 17/10/2022 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 20/10/2022 *(Trong giờ hành chính)* nếu các tổ chức đấu giá tài sản có nhu cầu thì nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ: Số 60, Đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

* Lưu ý: Không hoàn lại hồ sơ đối với hồ sơ không được lựa chọn.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

Nơi nhận:
- Cục trưởng (b/c);
- Cổng TTĐT Cục;
- Niêm yết tại trụ sở Cục;
- Cổng TTĐTQG về ĐGTS;
- Lưu: VT,NVTH.

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG THÁP
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Nguyễn Thị Huệ

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG THÁP

BẢNG KÊ TANG VẬT VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ TỊCH THU XỬ LÝ BÁN ĐẤU GIÁ

(Kèm theo thông báo số: 809 /TB-CQLTT ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp)

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
	I. TAI NGHE, MICRO, LOA, ĐÈN NĂNG LƯỢNG, SẠC ĐIỆN THOẠI, CHỈNH ÂM THANH, KÍNH CƯỜNG LỰC ĐIỆN THOẠI,...										**69.220.000**
1	Đội QLTT số 1	49010028/QĐ-XPHC	14/6/2022	Tai nghe không dây	Nhãn hiệu i12	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	20	50.000	1.000.000
				Sạc dự phòng	Nhãn hiệu HOCO, loại 10.000mAh	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cục	6	100.000	600.000
				Kính cường lực điện thoại các loại	Nhãn hiệu HOCO	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Miếng	40	20.000	800.000
				Bao da máy tính bảng các loại	Nhãn hiệu LISHEN	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	10	50.000	500.000
2	Đội QLTT số 1	49010029/QĐ-XPHC	17/6/2022	Tai nghe bluetooth	Nhãn hiệu Hoco, mã E57	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	2	200.000	400.000
				Tai nghe bluetooth	Nhãn hiệu Hoco, mã ME2 Plus	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	1	300.000	300.000
				Micro không dây	Nhãn hiệu SU.YOSD, mã YS-90	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	1	300.000	300.000
				Micro không dây	Nhãn hiệu SU.YOSD, mã YS-91	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	1	300.000	300.000
				Cốc sạc	Nhãn hiệu Hoco, mã Z40	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	4	150.000	600.000
				Loa nghe nhạc	Nhãn hiệu Borofone, mã BR3	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	1	100.000	100.000
				Loa nghe nhạc	Nhãn hiệu Borofone, mã BR5	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	1	100.000	100.000
3	Đội QLTT số 1	49010031/QĐ-XPHC	24/06/22	Bao da máy tính bảng	Nhãn hiệu KAKU	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	15	150.000	2.250.000
				Tai nghe bluetooth	Nhãn hiệu DOODLE	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	100.000	500.000
				Sạc dự phòng	Nhãn hiệu GLADIATOR SERIES PD-P51 POWER BANK, loại 20.000mAh	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cục	3	200.000	600.000

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Loa karaoke	Nhãn hiệu YS-A23	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	400.000	2.000.000
4	Đội QLTT số 1	49010038/QĐ-XPHC	15/7/2022	Loa	Nhãn hiệu KISONLI A707	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	7	100.000	700.000
				Loa	Nhãn hiệu KISONLI KS1981	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	2	100.000	200.000
				Bàn phím máy tính	Nhãn hiệu BOSSTON 868	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	7	50.000	350.000
				Tai nghe	Nhãn hiệu GAMING HEADPHONES HD480	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	3	100.000	300.000
				Bàn phím	Nhãn hiệu BOSSTON WS500	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	3	100.000	300.000
				Đèn năng lượng mặt trời	Nhãn hiệu JD JINDIAN JD-8300L	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	3	1.000.000	3.000.000
5	Đội QLTT số 1	49010040/QĐ-XPHC	15/07/22	Loa Bluetooth	Nhãn hiệu Simplicity, mã BS01	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	3	200.000	600.000
				Loa Bluetooth	Nhãn hiệu T & G, mã TG-339	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	2	200.000	400.000
				Micophone	Nhãn hiệu SU.YOSD, mã YS-91	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	2	300.000	600.000
				Kính cường lực điện thoại	Nhãn hiệu TEMPERED GLASS	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	10	25.000	250.000
				Kính cường lực điện thoại	Nhãn hiệu GLASS	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	10	25.000	250.000
6	Đội QLTT số 3	49030073/ QĐ-XPHC	19/08/22	Tai nghe điện thoại di động	nhãn hiệu mi	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	50.000	250.000
				Tai nghe điện thoại di động	nhãn hiệu LIIVEES	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	3	50.000	150.000
				Tai nghe điện thoại di động	nhãn hiệu OPPO	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	15	50.000	750.000
				Dán cường lực điện thoại di động	nhãn hiệu BOSS	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	50.000	250.000
7	Đội QLTT số 3	49030037/QĐ-XPHC	03/06/22	Micro không dây	Nhãn hiệu: BOSE WR-206	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Hộp	2	200.000	400.000
				Micro không dây	Nhãn hiệu SHBOD dp-810	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Hộp	1	200.000	200.000

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Micro không dây	Nhãn hiệu JSJ W-15	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Hộp	2	150.000	300.000
				Micro không dây	Nhãn hiệu AKG AK-20B	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Hộp	2	200.000	400.000
8	Đội QLTT số 1	49010048/QĐ-XPHC	11/8/2022	Bộ sạc điện thoại	Nhãn hiệu 65 W POWER, mode 09	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	5	120.000	600.000
				Tai nghe không dây	Nhãn hiệu AIRPODS Pro	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	4	200.000	800.000
				Tai nghe không dây	Nhãn hiệu AIRPODS	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	8	250.000	2.000.000
				Tai nghe có dây	Nhãn hiệu Kinh Kong	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	5	160.000	800.000
				Tai nghe có dây	Nhãn hiệu EARPHONE	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	5	160.000	800.000
				Pin sạc dự phòng	Nhãn hiệu ARUN 10.400	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	5	90.000	450.000
				Pin sạc dự phòng	Nhãn hiệu ARUN POWER EXECUTIVE 10.400	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cục	7	120.000	840.000
				Pin sạc dự phòng	Nhãn hiệu ARUN Y635A 20.000	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cục	5	120.000	600.000
				Bộ sạc điện thoại	Nhãn hiệu Iphone 13 pro max	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	9	120.000	1.080.000
				Dây sạc	Nhãn hiệu HOCO	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Sợi	20	50.000	1.000.000
				Bộ sạc điện thoại di động	nhãn hiệu OPPO	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Bộ	3	100.000	300.000
9	Đội QLTT số 1	49010044/QĐ-XPHC	29/07/22	Cốc sạc điện thoại di động	Nhãn hiệu USB POWER Adapter, loại 5W	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	15	50.000	750.000
				Cốc sạc điện thoại di động	Model A1385, loại 5W	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	20	50.000	1.000.000
				Cốc sạc điện thoại di động	Nhãn hiệu USB-C, loại 20W	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	50.000	250.000
10	Đội QLTT số 4	49040050/QĐ-XPHC	13/09/22	Tai nghe điện thoại di động	Nhãn hiệu EXIRA BASS, A02	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	45	50.000	2.250.000
				Bộ sạc điện thoại di động	Nhãn hiệu JOKADE, JB014	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	40	100.000	4.000.000

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Bộ sạc điện thoại di động	Nhãn hiệu JOKADE, JB016	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	50	100.000	5.000.000
				Sạc dự phòng	Nhãn hiệu Baseus, PPDML-L01	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	7	100.000	700.000
				Sạc dự phòng	Nhãn hiệu KAKUSIGA, KSC-316	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	7	100.000	700.000
				Sạc dự phòng	Nhãn hiệu KAKUSIGA, KSC-583	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	7	100.000	700.000
				Sạc dự phòng	Nhãn hiệu LED DISPLAY, WP-161	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	9	100.000	900.000
				Sạc dự phòng	Nhãn hiệu LED DISPLAY, WP-163	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	7	100.000	700.000
				Sạc dự phòng	Nhãn hiệu KAKU, KSC-455	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	11	100.000	1.100.000
11	Đội QLTT số 1	49010045/QĐ-XPHC	29/07/22	Bản chỉnh âm thanh	Nhãn hiệu ACOUSTIC	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	2	1.500.000	3.000.000
				Microphone không dây	Nhãn hiệu SONYS, model SY-338	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Bộ	7	500.000	3.500.000
12	Đội QLTT số 2	49020038/QĐ-XPHC	16/09/22	Kính cường lực điện thoại	Tempered Glass	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	120	30.000	3.600.000
13	Đội QLTT số 3	49030049/QĐ-XPHC	06/07/22	Kính cường lực điện thoại di động	nhãn hiệu Full cover kingkong Glass 18D	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	120	30.000	3.600.000
14	Đội QLTT số 3	49030039/QĐ-XPHC	08/06/22	Kính cường lực điện thoại	nhãn hiệu 111D (10H Glass pro)	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	30.000	300.000
				Kính cường lực điện thoại	Nhãn hiệu Big Shinning Curve (for 7/8 Plus)	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	50.000	500.000
				Kính cường lực điện thoại	nhãn hiệu Big Shinning Curve (for IP 12 Pro max)	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	50.000	500.000
				Kính cường lực điện thoại	Nhãn hiệu Perfect Protection (9H-Full Glue Glass)	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	30.000	300.000
				Kính cường lực điện thoại	Nhãn hiệu 21D	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	20	30.000	600.000
				Kính cường lực điện thoại	Nhãn hiệu 9D (9H-For Sx A10S/A10/M10)	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	30.000	300.000
				Ốp lưng điện thoại các loại	không có nhãn hiệu	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	100	30.000	3.000.000

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
15	Đội QLTT số 4	49040047/QĐ-XPHC	31/08/22	Kính cường lực điện thoại di động	Nhãn hiệu REMAX 6D SMOOTH	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	20	30.000	600.000
				Kính cường lực điện thoại di động	Nhãn hiệu AUTOBOTUR	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	10	30.000	300.000
				Kính cường lực điện thoại di động	Nhãn hiệu Radian Original	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	50	30.000	1.500.000
				Kính cường lực điện thoại di động	Nhãn hiệu 111D	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	10	30.000	300.000
	II. THƯỚC KÉO THƯỚC DÂY, KIỀM, MÁY KHOAN MÁY MÀI.										**26.375.000**
1	Đội QLTT số 1	49010007/QĐ-XPHC	30/03/22	Thước kéo (kim loại)	Nhãn hiệu WINSHINE các loại	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	35	25.000	875.000
				Thước kéo (vải)	Nhãn hiệu ZALESS, loại 50m	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	8	50.000	400.000
				Thước kéo (vải)	Nhãn hiệu ZALESS, loại 30m	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	4	50.000	200.000
2	Đội QLTT số 1	49010030/QĐ-XPHC	17/6/2022	Kềm các loại	Nhãn hiệu BERRYLION, TOOLS	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cây	102	50.000	5.100.000
				Thước dây	Nhãn hiệu LS OPAQUE TAPE, loại LS + TOOLS 20m	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cây	10	50.000	500.000
3	Đội QLTT số 1	49010052/QĐ-XPHC	19/08/22	Máy khoan	Nhãn hiệu COBRA 600W	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	3	300.000	900.000
				Máy khoan	TOCDO RH26,NO-218	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	3	500.000	1.500.000
4	Đội QLTT số 3	49030038/QĐ-XPHC	06/06/22	Máy khoan tường	nhãn hiệu Makita	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	1	700.000	700.000
				Máy khoan tường	nhãn hiệu BARKER	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	1	700.000	700.000
				Máy khoan tường	nhãn hiệu HITACHI	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	1	700.000	700.000
5	Đội QLTT số 3	49030050/QĐ-XPHC	12/07/22	Máy khoan	Nhãn hiệu DEWALT	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Bộ	5	600.000	3.000.000
				Máy khoan	nhãn hiệu HITACHI	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Bộ	11	600.000	6.600.000

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Máy mài	nhãn hiệu HITACHI	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Bộ	3	600.000	1.800.000
				Máy mài	nhãn hiệu DEWALT	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Bộ	3	600.000	1.800.000
				Máy hàn	nhãn hiệu UPGRADE	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Bộ	4	400.000	1.600.000
	III. GƯƠNG CHIẾU HẬU, KÈN XE MÁY										**5.750.000**
1	Đội QLTT số 3	49030053/QĐ-XPHC	14/07/22	Gương chiếu hậu	Không nhãn hiệu (2cái/bộ)	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Bộ	125	30.000	3.750.000
				Kèn xe máy	Nhãn hiệu QUALITY STATUS	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	100	20.000	2.000.000
	IV. GIÀY DÉP CÁC LOẠI										**8.600.000**
1	Đội QLTT số 1	49010037/QĐ-XPHC	12/7/2022	Dép nam	Nhãn hiệu ADDA	Thái Lan	Chưa qua sử dụng	Đôi	5	50.000	250.000
				Dép nữ	Nhãn hiệu ADDA	Thái Lan	Chưa qua sử dụng	Đôi	8	50.000	400.000
				Dép nữ	Nhãn hiệu Kito	Thái Lan	Chưa qua sử dụng	Đôi	2	50.000	100.000
				Dép nữ	Nhãn hiệu GAMBOL	Thái Lan	Chưa qua sử dụng	Đôi	5	50.000	250.000
2	Đội QLTT số 1	49010047/QĐ-XPHC	10/08/22	Dép nữ	Nhãn hiệu SIMINU & ENDIESS LOVE	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Đôi	10	50.000	500.000
				Dép nữ	Nhãn hiệu DESIGN BY SHI MI NU	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Đôi	3	50.000	150.000
				Dép nữ	Không nhãn hiệu	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Đôi	13	50.000	650.000
3	Đội QLTT số 2	49020037	14/09/22	Giày thể thao nam	Suporem	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	4	50.000	200.000
				Giày thể thao nữ	Fashion	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	4	50.000	200.000
				Giày nam	P-L	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	4	50.000	200.000
				Giày thể thao nam	Fashion	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	4	50.000	200.000

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Giày em bé	Sport	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	5	50.000	250.000
				Giày em bé	DiaiH6N	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	4	50.000	200.000
				Giày nữ	Sport	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	13	50.000	650.000
				Giày nam	TaiwangingTing	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	5	50.000	250.000
				Giày em bé	M2Kids	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	5	50.000	250.000
				Giày em bé	Beatiful	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	5	50.000	250.000
				Dép nữ	T&D	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	4	50.000	200.000
				Dép nữ	Yrio	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	4	50.000	200.000
				Giày em bé	Atongmu	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	5	50.000	250.000
				Giày em bé	Pangjia	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	9	50.000	450.000
				Giày em bé	Touytong	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	4	50.000	200.000
				Giày em bé	Roya Kids	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	4	50.000	200.000
				Giày em bé	Fashion	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	4	50.000	200.000
				Giày em bé	Boshiwa	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	6	50.000	300.000
				Giày em bé	1986	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	5	50.000	250.000
				Giày nữ	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Đôi	4	50.000	200.000
4	Đội QLTT số 4	49040043/QĐ-XPHC	19/08/22	Dép	Không nhãn hiệu	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Đôi	24	50.000	1.200.000
	V. QUẦN ÁO CÁC LOẠI, KÍNH MÁT										**28.350.000**
1	Đội QLTT số 1	49010042/QĐ-XPHC	27/07/22	Quần jean	Nhãn hiệu MEN	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	50.000	500.000

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Quần jean	Nhãn hiệu ONE	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	50.000	500.000
				Quần jean	Nhãn hiệu DENIM	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	50.000	250.000
2	Đội QLTT số 1	49010049/QĐ-XPHC	11/8/2022	Quần lửng nữ	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	50.000	500.000
				Quần dài nữ	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	50.000	250.000
				Áo nữ các loại	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	25	50.000	1.250.000
3	Đội QLTT số 2	49020028/QĐ-XPHC	17/08/22	Quần jean	PH Jeans	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	50.000	500.000
				Quần jean	LUXURY	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	50.000	500.000
				Quần jean	TH Luxury	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	50.000	250.000
				Quần jean	Luxury Jeans	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	50.000	500.000
				Quần jean	Kiss Jeans	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	40	50.000	2.000.000
4	Đội QLTT số 2	49020035/QĐ-XPHC	06/09/22	Quần thun nữ các loại	Shiper, màu trắng	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	50.000	500.000
				Quần thun nữ các loại	Xiao QuiJia fashion, màu trắng	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	15	50.000	750.000
				Quần thun nữ các loại	Xiao QuiJia fashion, màu đen	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	15	50.000	750.000
				Quần thun nữ các loại	For, màu xám	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	15	50.000	750.000
				Quần thun nữ các loại	For, màu trắng	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	15	50.000	750.000
				Quần thun nữ các loại	For, màu đen	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	15	50.000	750.000
				Quần thun nữ các loại	Shiper, màu đen	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	50.000	500.000
				Quần thun nữ các loại	Fashion, màu đen	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	20	50.000	1.000.000

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
5	Đội QLTT số 2	49020036/QĐ-XPHC	13/09/22	Áo khoác nam	H.C.J.F, đen viền xanh	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	2	50.000	100.000
				Áo khoác nam	H.C.J.F, đen viền tắng	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	2	50.000	100.000
				Áo khoác nam	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	1	50.000	50.000
6	Đội QLTT số 3	49030060/QĐ-XPHC	28/07/22	Kính mát	Nhãn hiệu Riy.Don	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	25	50.000	1.250.000
				Kính mát	nhãn hiệu Roy.Bon	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	12	50.000	600.000
7	Đội QLTT số 3	49030065/QĐ-XPHC	08/08/22	Đồ thun nữ các loại	nhãn hiệu KL	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Bộ	170	50.000	8.500.000
8	Đội QLTT số 3	49030054/QĐ-XPHC	14/07/22	Quần Jean dài	nhãn hiệu Ho&Yo	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	7	50.000	350.000
				Quần Jean dài	nhãn hiệu ZaRa Fashion	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	50.000	250.000
				Quần Jean dài	nhãn hiệu Tom Blue	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	7	50.000	350.000
9	Đội QLTT số 4	49040048/QĐ-XPHC	07/09/22	Áo sơ mi nam	Nhãn hiệu LC88	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	19	50.000	950.000
				Áo sơ mi nam	Nhãn hiệu SWITCH	Bangladesh	Chưa qua sử dụng	Cái	1	50.000	50.000
				Áo sơ mi nam	Nhãn hiệu ZARA	Thổ Nhĩ Kỳ	Chưa qua sử dụng	Cái	1	50.000	50.000
10	Đội QLTT số 2	49020039/QĐ-XPHC	21/09/22	Quần nam	Nhãn hiệu Men Fashion, xanh	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	100.000	500.000
				Quần nam	Nhãn hiệu Boy, kem	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	100.000	1.000.000
				Quần nam	Nhãn hiệu Boy, xám đen	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	100.000	1.000.000
				Quần jean nam	Nhãn hiệu Jeans Fashion, xám đen	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	100.000	500.000
	VI. TAY GẠC CỬA, BẢN LỀ CỬA, KÍNH HÀN, BÌNH XĂNG NỔ, ĐÈN ĐỘI ĐẦU, VÒI NƯỚC,..										**14.792.000**

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
1	Đội QLTT số 3	49030048/QĐ-XPHC	30/06/22	Đèn đội đầu	không có nhãn hiệu	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	6	50.000	300.000
				Bộ lục giác	nhãn hiệu BERRLYLION	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Bộ	6	172.000	1.032.000
				Vòng bi (bạc đạn)	nhãn hiệu FBJ	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	35	50.000	1.750.000
2	Đội QLTT số 3	49030057/QĐ-XPHC	18/07/22	Lưỡi rọc giấy	Nhãn hiệu Cutter Blades	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Hộp	100	10.000	1.000.000
				Vòi nước	nhãn hiệu Faucet	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	70.000	700.000
				Kìm cắt	nhãn hiệu Spero	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	70.000	350.000
				Ổ khóa	nhãn hiệu YoFe	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	25	25.000	625.000
3	Đội QLTT số 3	49030058/QĐ-XPHC	21/07/22	Tay gạt cửa	Nhãn hiệu Famered	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	35	25.000	875.000
				Kìm cắt	nhãn hiệu MeiFeng	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	6	100.000	600.000
				Bánh xe cửa	nhãn hiệu Keer	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Bộ	8	40.000	320.000
				Kính hàn	nhãn hiệu TX-009	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	9	100.000	900.000
4	Đội QLTT số 3	49030066/QĐ-XPHC	09/08/22	Bản lề cửa	nhãn hiệu TP SUS 304	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Bộ	40	50.000	2.000.000
5	Đội QLTT số 3	49030071/QĐ-XPHC	18/08/22	Bình xăng máy nổ	7.0 Hp (loại nhỏ)	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	100.000	500.000
				Bình xăng máy nổ	20.0 Hp (loại lớn)	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	200.000	1.000.000
				Bộ chụp giật máy nổ	20.0 Hp (loại lớn)	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	100.000	500.000
6	Đội QLTT số 3	49030076/QĐ-XPHC	24/08/22	Đèn đội đầu ắc quy	không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	78	30.000	2.340.000

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN CỦA CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG THÁP

(Theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**23,0**
1	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***11,0***
1.1	*Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)*	*6,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện*	*5,0*
2	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***8,0***
2.1	*Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá*	*4,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá*	*4,0*
3	***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động***	***2,0***
4	***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến***	***1,0***
5	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
II	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**22,0**
1	***Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan***	**4,0**
2	***Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	**4,0**
3	***Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá***	***4,0***
4	***Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá***	***4,0***

5	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá***	***3,0***
6	***Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá***	***3,0***
III	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản**	**45,0**
1	***Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5***	***6,0***
1.1	*Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)*	*2,0*
1.2	*Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng*	*3,0*
1.3	*Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng*	*4,0*
1.4	*Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng*	*5,0*
1.5	*Từ 30 hợp đồng trở lên*	*6,0*
2	***Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5***	***18,0***
2.1	*Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)*	*10,0*
2.2	*Từ 20%) đến dưới 40%*	*12,0*
2.3	*Từ 40% đến dưới 70%*	*14,0*
2.4	*Từ 70% đến dưới 100%*	*16,0*
2.5	*Từ 100% trở lên*	*18,0*
3	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3***	***5,0***
3.1	*Dưới 03 năm*	*3,0*
3.2	*Từ 03 năm đến dưới 05 năm*	*4,0*
3.3	*Từ 05 năm trở lên*	*5,0*
4	***So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3***	***3,0***
4.1	*01 đấu giá viên*	*1,0*

4.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*2,0*
4.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*3,0*
5	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3***	***4,0***
5.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*2,0*
5.2	*Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*3,0*
5.3	*Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*4,0*
6	***Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4***	***5,0***
6.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*2,0*
6.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*3,0*
6.3	*Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng*	*4,0*
6.4	*Từ 200 triệu đồng trở lên*	*5,0*
7	***Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2***	***3,0***
7.1	*Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)*	*2,0*
7.2	*Từ 03 nhân viên trở lên*	*3,0*
8	***Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn***	***1,0***
IV	**Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3***	**5,0**
1	***Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính***	***3,0***
2	***Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)***	***4,0***
3	***Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)***	***5,0***
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	***5,0***

	Tổng số điểm	**100**
VI	**Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1	***Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố***	***Đủ điều kiện***
2	***Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố***	***Không đủ điều kiện***